

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **370/2023/HS-ST**

Ngày 24-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên hòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Phạm Đình Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2023/TLST-HS ngày 05/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 375/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Trần Quang D (Tên gọi khác: không), sinh năm 1990 tại Đồng Nai, Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Con ông Trần Quang X, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1954 (còn sống).

Bị cáo sống như vợ chồng với người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) có 01 con chung với chị N sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/04/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 669/LTG ngày 18/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa - Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang D là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 09/4/2023, D đi đến khu vực gần giáo xứ Hà Phát thuộc khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà. D sử dụng điện thoại có số thuê bao 0896340331 liên lạc mua của người thanh niên tên Z (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, D đem về nhà tại khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, lấy một phần ma túy để sử dụng, phần còn lại D chia thành 17 gói ma túy nhỏ rồi cất trên kệ nhựa trong phòng ngủ của D.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, tại địa chỉ nêu trên, Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang D đang cất giấu 17 gói ma túy tổng hợp, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

17 (mười bảy) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng thu giữ của Trần Quang D (D khai đây là ma túy tổng hợp hàng đá của D).

01 điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei: 864415056537538 của D sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Bản Kết luận giám định số 742/KL-KTHS ngày 14/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,0645 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 385/CT-VKSBH ngày 30 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Quang D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau khi giám định và tịch thu chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei: 864415056537538 của D dùng sử dụng vào việc phạm tội.

Quá trình tranh tụng, bị cáo Trần Quang D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu nên không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ân hận về hành vi phạm tội của mình, hứa cải tạo trở thành người tốt và mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, khi Trần Quang D đang cất giấu 17 gói ma túy tổng hợp tại nhà (địa chỉ Khu phố 1, phường T, thành phố Biên Hòa) thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Sau đó, Công an phường chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 17 (mười bảy) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng (D khai đây là ma túy tổng hợp hàng đá của D) và 01 điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei: 864415056537538 của D sử dụng vào việc phạm tội.

Theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai thì: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,0645 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự an tại địa phương, là nguyên nhân và yếu tố tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong khi đó, suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Z không rõ lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Quang D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng

Căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép còn lại sau giám định và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei: 864415056537538 của Trần Quang D sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Quang D 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

2. Về vật chứng

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau khi giám định (trong gói niêm phong số 742/KL-KTHS ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai)

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Vivo có số Imei: 864415056537538 của Trần Quang D sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng trên đã được giao nhận theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/7/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Công an thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Quang D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS CA TP. Biên Hòa;
- Phòng PV06 CA T. Đồng Nai;
- Nhà Tạm giữ CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng